TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2022/QĐST-HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 14 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2022, giữa:

Nguyên đơn: Phạm Thị Ngọc L Sinh năm: ngày 03/01/1997

Địa chỉ: Ấp 57, xã Q, huyện M, tỉnh N

Bị đơn: Nguyễn Văn Tr Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh H.

Nơi ĐKHK: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ và các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTT dân sự ; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc L và bị đơn anh Nguyễn Văn Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc L và bị đơn anh Nguyễn Văn Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Ngọc L và bị đơn anh Nguyễn Văn Tr có 01 con chung là là Nguyễn Ngọc Bảo Tr sinh ngày 11/7/2020. Anh chị thống nhất:

Chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi), anh Tr không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L.

Anh Nguyễn Văn Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản: Chị Phạm Thị Ngọc Linh và anh Nguyễn Văn Trọng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn Tr thỏa thuận: Chị L nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009450 ngày 4/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị L được trả lại 150.000 đồng tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS Quảng Xương;
- UBND xã Q; h.M, tỉnh N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long